| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG TÈ**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do –Hạnh phúc** |

**Bản án số: 30/2018/HSST**
**Ngày: 12/06/2018**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Mạnh Trang
*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng
2. Ông: Giàng A Lình

*Thư ký phiên toà*: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà*: ông Đinh Văn Đức, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST, ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lỳ Tư P – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995; sinh tại: T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 11/12 Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lỳ Ló P - Sinh năm: 1976; Con bà: Mạ Lỳ N – sinh năm 1975; Bị cáo có vợ: Lỳ Go P - sinh năm 1993; bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2016. Tiền án; tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo là bà: Nguyễn Thị Nga – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/01/2018, Lỳ Tư P, một mình đi lên mốc giới số 31 thuộc xã T để tìm mua thuốc phiện về bán kiếm lời. Trên đường đi P gặp và đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt ở bản U, khi đến nơi P xuống xe đi lên khu vực mốc giới số 31, đi được khoảng 30 phút, P gặp một người đàn ông

người Trung Quốc, khi gặp người này P hỏi mua thuốc phiện, qua trao đổi P đã mua được của người đàn ông này 01 gói thuốc phiện với giá 130 Nhân dân tệ. Mua được thuốc phiện, P giấu vào trong túi áo khoác đang mặc đi về nhà, về đến nhà P đem gói thuốc phiện mua được giấu vào túi áo khoác treo trong nhà. Đến khoảng 6 giờ, ngày 23/01/2018, P đem gói thuốc phiện ra chia làm 3 gói nhỏ nhằm bán cho người nghiện kiếm lời, sau khi chia xong, P cất 01 gói vào túi áo khoác treo trong phòng ngủ, 2 gói còn lại P giấu vào túi áo khoác đang mặc lấy xe máy đi xuống bản T để bán. Đến khoảng 7 giờ 45 phút cùng ngày khi P đi đến khu vực bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng bắt quả tang, thu giữ trên người P 02 gói chất nhựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc, qua khám xét nơi ở của Lỳ Tư P thu giữ thêm 01 gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của P đây là thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Jeep mầu xanh và 01 chiếc xe máy BKS 25 M1 - 01459.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 03 (ba) gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lỳ Tư P có tổng khối lượng là 7,14 gam. Tại bản kết luận giám định số: 100/GĐ – KTHS, ngày 03/2/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, các mẫu chất dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lỳ Tư P đều là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 12/CT - VKS – MT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lỳ Tư P về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lỳ Tư P  phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lỳ Tư P  từ 2 năm 4 tháng tù đến 2 năm 10 tháng  tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Lỳ Tư P phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo theo quy định Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo Lỳ Tư P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các lời khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện M, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[ 2 ] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lỳ Tư P đã khai nhận vào ngày 20 tháng 01 năm 2018, Tại khu vực mốc giới số 31, P đã gặp và mua của một người Hà Nhì (người Trung Quốc) một gói thuốc phiện với số tiền là 130 Nhân dân tệ, P mua với mục đích đem về bán kiếm lời. Mua được thuốc phiện P đem về chia làm 3 gói nhỏ. Đến khoảng 6 giờ ngày 23/01/2018, P đem hai gói thuốc phiện đi xuống bản T để bán, trên đường đi bị tổ công tác Đồn biên phòng T bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 03 gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lỳ Tư P có tổng khối lượng là 7,14 gam thuốc phiện.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lỳ Tư P đã đủ yếu tố cấu thành tội" Mua bán phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 12/CT - VKS – MT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lỳ Tư P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy' theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3 ] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Lỳ Tư P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để bán cho người nghiện là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động muốn có tiền một cách rễ ràng nên Phạ đã đi tìm mua thuốc phiện về chia nhỏ bán lẻ cho những người nghiện để lấy lợi nhuận. Do

vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, khoản 1 Điều 251 BLHS có mức hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[ 4 ] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lỳ Tư P có nơi cư trú rõ ràng; tiền án, tiền sự: không, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[ 5 ] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lỳ Tư P có nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người dân tộc Hà Nhì (người Trung Quốc) đã bán thuốc phiện cho P, nhưng P lại không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[ 6 ] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Jeep là tài sản hợp pháp của bị cáo và một chiếc xe máy biển kiểm soát 25 M1 - 01459 thu giữ đây là tài sản hợp pháp của anh Lỳ Go X không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định và biên bản trao trả tài sản ngày 14/04/2018 của cơ quan Điều tra công an huyện M, tỉnh Lai Châu.

[ 7 ] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định Chính phủ hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về tội danh về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có trình độ học vấn 11/12, đã nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về bán cho người nghiện để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng do lợi nhuận, lười lao động nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện

hành vi phạm tội, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS và Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lỳ Tư P  phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", Xử phạt bị cáo Lỳ Tư P, 2 năm 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

2. Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận:*
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.